

Mẫu HK-4. Báo cáo tai nạn tàu bay đăng ký mang quốc tịch Việt Nam (hàng năm)

Đơn vị báo cáo:.....

Cơ quan nhận báo cáo:

Thời hạn gửi báo cáo:

Kỳ báo cáo:

Phần I. Tàu bay bị tai nạn có trọng lượng cất cánh tối đa từ 5.700 kg trở lên

Thông tin về mỗi vụ tai nạn	 (Ngày xảy ra tai nạn)*	 (Ngày xảy ra tai nạn)*	 (Ngày xảy ra tai nạn)*
1. Nhà sản xuất và kiểu loại			
2. Tên nhà khai thác			
3. Có là nhà khai thác thương mại hay không?			
4. Địa điểm xảy ra tai nạn			
a. Quốc gia			
b. Địa điểm cụ thể			
5. Hình thức khai thác khi xảy ra tai nạn			
a. Khai thác quốc tế hay nội địa			
b. Thường lệ hay không thường lệ			
c. Loại hình khác (chỉ rõ)			
6. Thành viên tổ bay			
a. Tổng số trên tàu			
b. Số lượng chết			

c. Số lượng bị thương nặng			
7. Hành khách			
a. Tổng số trên tàu			
b. Số lượng chết			
c. Số lượng bị thương nặng			
8. Số nạn nhân không ở trên tàu bay			
a. Số lượng chết			
b. Số lượng bị thương nặng			

**Ghi chú: các tai nạn được báo cáo riêng vào từng cột.*

Phần II. Tàu bay bị tai nạn có trọng lượng cất cánh tối đa dưới 5.700 kg

Nội dung	Tàu bay khai thác bởi nhà khai thác vận chuyển thương mại					Tàu bay khai thác bởi nhà khai thác khác	
	Trọng lượng cất cánh tối đa (MTOW) từ 2.250 kg-5.700 kg				MTOW dưới 2.250 kg	MTOW từ 2.250 kg- 5.700 kg	MTOW dưới 2.250 kg
	Chuyến bay thương mại thường lệ quốc tế	Chuyến bay thương mại thường lệ nội địa	Chuyến bay không thường lệ	Chuyến bay khác	Các loại chuyến bay	Các loại chuyến bay	

1. Số lượng tai nạn							
a. Tổng số							
b. Số người chết							
2. Số người chết, trong đó:							
a. Hành khách							
b. Tổ bay							
c. Ngoài tàu bay							
3. Số người bị thương nặng, trong đó:							
a. Hành khách							
b. Tổ bay							
c. Ngoài tàu bay							
4. Số người trên tàu bay, trong đó:							
a. Hành khách							
b. Tổ bay							

Cách thức lập báo cáo Mẫu HK-4

a) Nội dung, yêu cầu báo cáo:

- Yêu cầu:

1. Số liệu báo cáo là tổng hợp tình hình tai nạn đối với tàu bay dân dụng đăng ký mang quốc tịch Việt Nam trong một năm, kể cả trường hợp có nơi xảy ra tai nạn ở ngoài nước, tàu bay có người khai thác nước ngoài.

2. Tai nạn phải báo cáo: các trường hợp được coi là tai nạn theo phân loại trong Phụ lục 13 của ICAO.

3. Các đơn vị báo cáo chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu.

- Thông tin sử dụng trong báo cáo:

Phần I. Tàu bay bị tai nạn có trọng lượng cất cánh tối đa từ 5.700 kg trở lên

1. Nhà sản xuất và kiểu loại: ghi rõ tên nhà sản xuất và kiểu loại. Ví dụ: Boeing B767-300ER.

2. Tên nhà khai thác: ghi mã (code) của nhà khai thác (nếu có), ví dụ: BL, VN. Trong trường hợp nhà khai thác không có mã, ghi tên của nhà khai thác hoặc của cá nhân đăng ký tàu bay.

3. Địa điểm xảy ra tai nạn: ghi rõ nơi xảy ra tai nạn, tên quốc gia và điểm tai nạn gần nhất với một thành phố hoặc khu dân cư nào đó, ví dụ: Việt Nam, Vinh.

4. Tổ bay: bao gồm lái chính, lái phụ, tiếp viên, cơ giới, dẫn đường, giáo viên bay, giám sát.

5. Hành khách: tất cả người đi trên tàu ngoại trừ tổ bay.

6. Nạn nhân không ở trên tàu bay: các nạn nhân bị chết hay bị thương nặng do tai nạn tàu bay gây ra, không ở trên tàu bay khi tàu bay gặp tai nạn.

Phần II. Tàu bay bị tai nạn có trọng lượng cất cánh tối đa dưới 5.700 kg

Báo cáo các tai nạn xảy ra đối với các tàu bay không nằm trong Phần I.

- Một số thông tin khác sử dụng trong báo cáo:

1. Trọng lượng cất cánh tối đa (MTOW): ghi trọng lượng của tàu bay thể hiện trong chứng chỉ khả phi, tài liệu hướng dẫn bay hoặc các tài liệu chính thức khác.

2. Nhà khai thác vận chuyển thương mại: ghi doanh nghiệp vận tải hàng không.

3. Các nhà khai thác khác: các cá nhân, tổ chức hoạt động hàng không chung không vì mục đích thương mại.

4. Chuyến bay thương mại thường lệ: các chuyến bay thương mại thực hiện theo lịch bay và các chuyến bay tăng chuyến của các chuyến bay theo lịch đó.

5. Chuyến bay không thường lệ: các chuyến bay thương mại không phải là các chuyến bay thương mại thường lệ nêu trên.

- Định dạng báo cáo: báo cáo được lập dưới định dạng excel.

b) Đơn vị thực hiện báo cáo: Cục Hàng không Việt Nam.

c) Cơ quan nhận báo cáo: Bộ Giao thông vận tải.

d) Phương thức gửi, nhận báo cáo: báo cáo qua Fax hoặc thư điện tử (E-mail), đồng thời gửi một (01) bản chính về các đầu mối tiếp nhận báo cáo hoạt động.

đ) Thời hạn gửi báo cáo: báo cáo trước ngày 20 tháng 01 năm kế tiếp.

e) Tần suất thực hiện báo cáo: báo cáo 01 năm một lần.

g) Thời gian chốt số liệu báo cáo (kỳ báo cáo): số liệu từ ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 hàng năm.

h) Mẫu đề cương báo cáo: không áp dụng.